Câu **1**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một hộp có 10 cây bút màu, 3 hộp màu như thế có [[30]] cây bút màu.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia: Số chia = Thương.  
  
ta có: 3 hộp có số cây bút màu là: 10 + 10 + 10 = 10 × 3 = 30 (cây bút màu)  
**Đáp án:**30

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 21 lít dầu rót đều vào 3 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít dầu?  
A cartoon of a child thinking

Description automatically generated

A. 6l.

B. 7l.

C. 8l.

Lời giải:

**Bước 1:**

Mỗi can có số lít dầu là: 21 : 3 = 7 (lít).  
**Đáp án:**  
7 l .

Câu **3**: [TH]

Điền số thích hợp vào các ô trống. Đúng điền 1 , sai điền 0.  
Tìm x biết x × 3 = 12.  
Cách tìm x dưới đây đúng hay sai?  
  
A cartoon of a child with her hands out

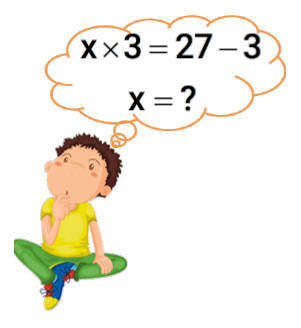
Description automatically generated  
( 1 ) x = 12 + 3 = 15. [[0]]  
( 2 ) x = 12 : 3 = 4. [[1]]  
( 3 ) x = 12 − 3 = 9. [[0]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:  
-**Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có x × 3 = 12 nên x = 12 : 3 = 4. Nên cách ( 2 ) đúng, điền 1. Cách ( 1 ) và ( 3 ) sai, điền 0.  
**Đáp án:**  
0.  
1.  
0.

Câu **4**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho x là số thỏa mãn: x × 3 = 27 − 3.  
Khi đó: x = [[8]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có  
27 − 3 = 24 nên x × 3 = 24. Suy ra x = 24 : 3 = 8.  
Vậy số cần điền là 8.  
**Đáp án:**  
8.

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 18 học sinh đang ngồi học, mỗi bàn có 2 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu số bàn học?

A. 9 bàn.

B. 20 bàn. C. 18 bàn. D. 25 bàn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Vì có 18 học sinh ngồi học, mỗi bàn có 2 học sinh nên số bàn học là  
18 : 2 = 9 (bàn)  
**Đáp án:**  
9 bàn.

Câu **6**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 × [[5]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15 .  
Khi đó số thích hợp để điền vào ô trống là 15 : 3 = 5  
Vậy số cần điền là 5.  
**Đáp án:**  
5

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong phép nhân có tích bằng 24 , thừa số thứ nhất bằng 3 . Khi đó thừa số thứ hai bằng [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Thừa số thứ hai bằng 24 : 3 = 8.  
Số cần điền là 8.  
**Đáp án:**  
8

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng)  
Cho 3 < 3 × x < 12. Giá trị của x là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
3 × 1 = 3.  
3 × 2 = 6 ; 3 < 6 < 12.  
3 × 3 = 9 ; 3 < 9 < 12.  
3 × 4 = 12 ; 12 = 12  
Do đó các số x có thể là 2 , 3 .  
**Đáp án:**  
2.  
3.

Câu **9**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính:  
a × 6 = 40 + 8  
Giá trị của a là [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết  
  
a × 6 = 40 + 8  
a × 6 = 48  
a = 48 : 6  
a = 8  
Vậy a = 8  
**Đáp án:**  
8

Câu **10**: [TH]

Cho ba số 5 , 6 , 30 và các dấu × ; = .  
Em hãy sắp xếp **từ trên xuống**các số và các dấu đã cho để tạo thành một phép nhân có thừa số thứ nhất nhỏ hơn thừa số thứ hai.

5

×

6

=

30

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Dựa vào lý thuyết:  
Vì thừa số thứ nhất nhỏ hơn thừa số thứ hai nên ta sắp xếp:  
5 ; × ; 6 ; = ; 30  
**Đáp án:**  
5 ;  
× ;  
6 ;  
= ;  
30

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính: 5 × 6 = x , giá trị của x là [[30]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì 5 × 6 = 30 , nên x = 30 .  
**Đáp án:**  
30

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
3 × ? = 12  
Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm là [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
  
Theo lý thuyết, Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm là: 12 : 3 = 4 .  
**Đáp án:**  
4

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số x thỏa mãn: x × 2 = 32 : 4 là

A. x=6. B. x=5. C. x=3.

D. x=4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
x × 2 = 32 : 4 x × 2 = 8 x = 8 : 2 x = 4.  
Vậy đáp án đúng là x = 4.  
**Đáp án:**x = 4.

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
6 ca-bin chở tất cả 24 người. Hỏi mỗi ca-bin chở bao nhiêu người? Biết rằng số người ở mỗi ca-bin như nhau.

A. 4 người

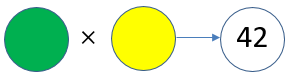
B. 5 người C. 6 người D. 7 người

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Số người ở mỗi ca-bin lấy 6 lần được 24 người.  
Mỗi ca-bin chở được số người là:  
24 : 6 = 4 (người)  
**Đáp án:**4 người

Câu **15**: [TH]

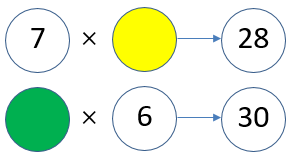
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Biết rằng số cần điền vào ô màu xanh là số liền sau của 5 .  
Khi đó, số cần điền vào ô màu vàng là [[7]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Số liền sau của 5 là 6 .  
Do đó, số cần điền vào ô màu xanh là 6 .  
Số cần điền vào ô màu vàng là: 42 : 6 = 7 .  
**Đáp án:**7 .

Câu **16**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Số cần điền vào ô màu vàng [[nhỏ hơn]] số cần điền vào ô màu xanh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có:  
28 : 7 = 4  
Do đó, số cần điền vào ô màu vàng là 4 .  
30 : 6 = 5  
Do đó, số cần điền vào ô màu xanh là 5 .  
Vì 4 < 5 nên số cần điền vào ô màu vàng nhỏ hơn số cần điền vào ô màu xanh.  
**Đáp án:**nhỏ hơn.

Câu **17**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
4 ca đựng nước như nhau có tất cả 8 l nước. Hỏi mỗi ca đựng mấy lít nước?  
Trả lời: [[2]] l .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Số lít nước ở một ca lấy 4 lần được 8 l nước.  
Số lít nước ở một ca là:  
8 : 4 = 2 ( l )  
**Đáp án:**2 .

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
5 ca đựng nước như nhau có tất cả 25 l nước. Hỏi mỗi ca đựng mấy lít nước?  
Trả lời: [[5]] lít.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Mỗi ca đựng số lít nước là:  
25 : 5 = 5 ( l )  
Số cần điền vào ô trống là 5.  
**Đáp án:**5.

Câu **19**: [TH]

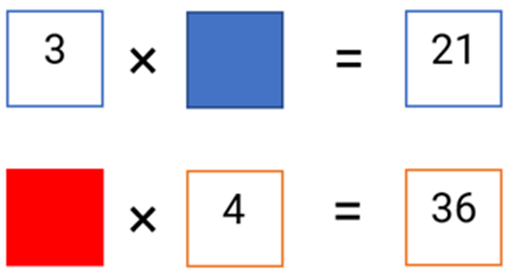
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính: 7 × ? = 65 − 2.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có: 65 − 2 = 63.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: 63 : 7 = 9.  
**Đáp án:**9.

Câu **20**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ dưới đây:  
  
Số cần điền vào ô màu xanh là [[7]].  
Số cần điền vào ô màu đỏ là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Số cần điền vào ô màu xanh là 21 : 3 = 7.  
Số cần điền vào ô màu đỏ là 36 : 4 = 9.  
Các số cần điền vào ô trống lần lượt là 7 ; 9.  
**Đáp án:**7 ; 9.

Câu **21**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
A group of boxes with black text

Description automatically generated  
Năm thùng bánh có [[45]] cái bánh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Một thùng có số cái bánh là:  
3 × 3 = 9 (cái bánh)  
Năm thùng có số cái bánh là:  
9 × 5 = 45 (cái bánh)  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 45.  
**Đáp án:**45.

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
A row of boxes with black text

Description automatically generated  
Sáu thùng bánh có [[54]] cái bánh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Một thùng có số cái bánh là:  
3 × 3 = 9 (cái bánh)  
Sáu thùng có số cái bánh là:  
9 × 6 = 54 (cái bánh)  
**Đáp án:**54.